

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 355 /STP-BTTP

Lâm Đồng, ngày 20 tháng 3 năm 2024

V/v cung cấp thông tin, dữ liệu về
lượng giao dịch và giá giao dịch các
loại hình bất động sản qua công chứng
trên địa bàn tỉnh Quý I năm 2024

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Quyết định số 50/2023/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng Ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Văn bản số 469/SXD-KTXD ngày 13/3/2024 của Sở Xây dựng V/v thực hiện công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản Quý I năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; trên cơ sở báo cáo của các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; Sở Tư pháp cung cấp thông tin, dữ liệu về lượng giao dịch và giá giao dịch các loại hình bất động sản qua công chứng trên địa bàn tỉnh Quý I/2024.

Số liệu cung cấp được tổng hợp từ báo cáo của 47/47 tổ chức hành nghề công chứng đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp đến ngày 20/3/2024, Sở Tư pháp kính gửi Sở Xây dựng tổng hợp chung.

(Sở Tư pháp gửi kèm Bảng thông tin về lượng giao dịch giá trị giao dịch các loại hình bất động sản thông qua công chứng Quý I/2024)./th

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc;
- PGĐ phụ trách;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, BTTP. *ph*

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thị Mỹ Linh

THÔNG TIN VỀ LƯỢNG GIAO DỊCH GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CÁC LOẠI HÌNH BẤT ĐỘNG SẢN THÔNG QUA CÔNG CHỨNG

(Ban hành kèm theo Công văn số: 655 /STP-BTTP ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng)

1. Đơn vị chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng
2. Đơn vị tiếp nhận thông tin, dữ liệu: Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng

Đơn vị: Đồng

STT	Địa điểm bất động sản	Số lượng/Giá bán					
		Đất nền ở (lô)		Nhà ở riêng lẻ (căn)		Căn hộ chung cư (căn)	
		Số lượng	Giá trị giao dịch	Số lượng	Giá trị giao dịch	Số lượng	Giá trị giao dịch
1	Thành phố Đà Lạt	209	1.684.893.995.000	109	864.932.000.000	21	18.102.407.250
2	Thành phố Bảo Lộc	364	288.527.960.000	37	57.110.000.000	0	0
3	Huyện Đơn Dương	178	96.933.750.000	149	121.902.370.000	0	0
4	Huyện Bảo Lâm	925	748.385.950.024	16	5.950.000.000	0	0
5	Huyện Di Linh	383	331.187.080.000	0	0	0	0
6	Huyện Lâm Hà	562	462.115.500.000	0	0	0	0
7	Huyện Đà Huoi	176	19.816.846.000	0	0	0	0
8	Huyện Đức Trọng	679	701.626.575.000	0	0	0	0
9	Huyện Đà Têh	144	121.836.000.000	0	0	0	0
10	Huyện Đam Rông	116	40.473.000.000	0	0	0	0
11	Huyện Lạc Dương	52	91.414.700.000	0	0	0	0
12	Huyện Cát Tiên	23	9.980.000.000	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		3.811	4.597.191.356.024	311	1.049.894.370.000	21	18.102.407.250

Ghi chú:

- Đất nền (ô): là đất để xây dựng nhà ở, bao gồm cả đất trong và ngoài dự án phát triển nhà ở;
- Nhà ở riêng lẻ: là nhà ở do hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng; bao gồm nhà ở do Chủ đầu tư xây dựng để bán tại các dự án nhà ở thương mại.
- Chung cư: Là căn hộ được Chủ đầu tư xây dựng tại các dự án nhà ở thương mại.
- Giá trị giao dịch: Là tổng giá trị giao dịch được xác định tại các Hợp đồng giao dịch thông qua công chứng